TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, về việc *"Ly hôn"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Tố N, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn Phú Hội 1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa

- *Bị đơn:* Ông Trần Quang B, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn Thuận Mỹ, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Tố N và ông Trần Quang B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tố N và ông Trần Quang B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Lê Bảo Ph, sinh ngày 07/10/2018 và Trần Lê Quang Ph1, sinh ngày 07/5/2022 cho bà Lê Thị Tố N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên.

Ông B không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Tố N và ông Trần Quang B tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Tố N và ông Trần Quang B cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Tố N và ông Trần Quang B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Tổng cộng bà N phải nộp 150.000 đồng án phí

nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0005640 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn lại cho bà N số tiền 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, GCNKH số: 29/2019, ngày 03/4/2019;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Thịnh